

Bản án số: 143/2026/HS-ST

Ngày: 31/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Mỹ Xuân

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Anh Khoa

2. Ông Nguyễn Tấn Triều

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nhâm Thị Thanh Trang – Thẩm tra viên Tòa án Khu vực 1-Cần Thơ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1-Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Tô Văn Tông – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ái D**, giới tính: Nam; Sinh ngày 06 tháng 9 năm 2003; Nơi sinh: Cần Thơ; Đăng ký thường trú: **Khu V, phường A, Thành phố Cần Thơ**; Nghề nghiệp: Làm Thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông **Nguyễn Ái T** (chết năm 1979) và bà **Huỳnh Thị Thanh L**.

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: Ngày 21 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, **thành phố C**, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 22 tháng, chấp hành xong ngày 15 tháng 02 năm 2025. Ngày 21 tháng 02 năm 2025 chủ tịch **Ủy ban nhân dân xã M**, ra Quyết định số 28/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú, từ ngày 17 tháng 02 năm 2025 đến 17 tháng 02 năm 2027. Đến ngày 23 tháng 10 năm 2025, chủ tịch **Ủy ban nhân dân phường A** ra Quyết định số

1961/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú, từ ngày 23 tháng 10 năm 2025 đến 17 tháng 02 năm 2027 (do nhập địa giới hành chính).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12 tháng 01 năm 2026, qua tiếp nhận nguồn tin từ quần chúng nhân dân tại khu vực **M, phường A, thành phố Cần Thơ**, trình báo có đối tượng nghi vấn có nhiều biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Qua rà soát đối tượng, **Công an phường A** mời làm việc **Nguyễn Ái D** thừa nhận bản thân có sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả xét nghiệm nhanh **Nguyễn Ái D** dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) chai nhựa không màu bên trong có chứa nước tiểu của **Nguyễn Ái D**, được niêm phong theo quy định. Qua xác minh, ngày 21 tháng 02 năm 2025, **Nguyễn Ái D** bị **Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ** ra Quyết định số 28/QĐ-UBND, quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời gian quản lý sau cai từ ngày 17 tháng 02 năm 2025 đến ngày 17 tháng 02 năm 2027. Đến ngày 23 tháng 10 năm 2025, chủ tịch **Ủy ban nhân dân phường A** ra Quyết định số 1961/QĐ-UBND, quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, từ ngày 23 tháng 10 năm 2025 đến 17 tháng 02 năm 2027 (do nhập địa giới hành chính).

Tại Kết luận giám định số: 175/KL – KTTHS ngày 18/01/2024 của **Phòng K - Công an thành phố C**, kết luận: Mẫu gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong nước tiểu của **Nguyễn Ái D**.

Quá trình điều tra, bị cáo **Nguyễn Ái D** thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 07/01/2026, bị cáo xem trên mạng xã hội Facebook, thấy có hội nhóm lạ liên quan đến ma túy, bị cáo liên lạc tìm mua ma túy để sử dụng thì có người tên **A**, nhắn địa điểm, thời gian, cách thức lấy ma túy và thanh toán số tiền 200.000 đồng. Trong tin nhắn người này chỉ bị cáo ra chỗ khu đất trống phía sau **khu tái định cư P** - khu vực **M, phường A, thành phố Cần Thơ** có sẵn bộ dụng cụ sử dụng ma túy và ma túy đá ở đó, kêu bị cáo sử dụng xong rồi để tiền lại sẽ có người đến lấy. Khi bị cáo đến địa điểm nêu trên thì thấy có bộ dụng cụ sử dụng ma túy và trong nỏ có sẵn ma túy đá nên bị cáo lấy hột quẹt mang theo rồi đốt nỏ tủy tinh sử dụng bằng cách đưa lên miệng hút, xong bị cáo để tiền lại 200.000 đồng rồi đi về. Đến khi bị cáo bị Cơ

quan Công an mời làm việc, kiểm tra ma túy trong cơ thể định kỳ do bị cáo thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú. Do bị cáo có sử dụng ma túy trước đó nên kết quả dương tính với chất ma túy đá (Methamphetamine). Người tên **P** có nick Facebook tên **Nguyễn Thanh T1** trước đây bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo là không đúng. Do lúc bị cáo bị phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bản thân hoảng sợ nên khai không đúng, bị cáo chỉ mua ma túy của người tên **A** trên mạng xã hội Facebook và hiện tại đã xóa liên lạc không tìm lại được. Đối với người tên **P** có nick Facebook tên **Nguyễn Thanh T1**, Cơ quan điều tra đã xác minh tên **Nguyễn Tấn P**. Tại Cơ quan điều tra, **P** khai nhận có sử dụng dụng tài khoản Facebook tên **Nguyễn Thanh T1**, nhưng **P** không có bán ma túy cho bị cáo. Đối với nick Facebook tên **A1** đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa rõ. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

*Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKSNK ngày 30/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Cần Thơ đã truy tố bị cáo **Nguyễn Ái D** về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.*

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về gia đình, chăm sóc mẹ bị bệnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Cần Thơ phát biểu quan điểm luận tội: Bị cáo **Nguyễn Ái D** là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy cũng như biết bản thân đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Tuy nhiên, bị cáo không chấp hành nghiêm các quy định về quản lý sau cai nghiện mà vẫn liên hệ mua ma túy để sử dụng. Vào ngày 07/01/2026, bị cáo đã sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine; đến ngày 12/01/2026, qua kiểm tra định kỳ, kết quả xét nghiệm xác định trong nước tiểu của bị cáo có chất ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy, làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phòng, chống ma túy, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, bản thân bị cáo sử dụng ma túy trong thời gian dài nhưng không cải sửa nên cần xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng: Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ái D** mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù đối với tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo **Nguyễn Ái D** tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết luận giám định của **Phòng K Công an thành phố C** cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Bị cáo **Nguyễn Ái D** là người đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân xã M** và Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân phường A**. Mặc dù nhận thức rõ bản thân đang thuộc diện quản lý sau cai nghiện và biết việc sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vào ngày 07/01/2026, bị cáo vẫn liên hệ với một đối tượng thông qua mạng xã hội Facebook để mua ma túy loại Methamphetamine và trực tiếp sử dụng. Đến ngày 12/01/2026, qua kiểm tra định kỳ đối với người thuộc diện quản lý sau cai nghiện, kết quả xét nghiệm và giám định xác định trong nước tiểu của bị cáo có chất ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy và bị cáo thuộc đối tượng quản lý của Nhà nước đối với người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy, việc bị cáo tái sử dụng ma túy đã làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phòng, chống ma túy, tiềm ẩn nguy cơ tái nghiện và phát sinh các loại tệ nạn, tội phạm khác trong xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Do đó, truy tố bị cáo **Nguyễn Ái D** về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy đối với người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo **Nguyễn Ái D** không phải chịu tình tiết tăng nặng.

+ Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Về nhân thân: bị cáo có 01 tiền sự về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét có mức án phù hợp tương xứng hành vi bị cáo, cần có hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục cho bị cáo biết chấp hành đúng quy định pháp luật và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: không có

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Ái D** phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- **Áp dụng:** Điều 38; Điều 47; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 135, Điều 136, Điều 299, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Ái D**, mức án 02 (hai) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS ND Tp. Cần Thơ;
- P.hồ sơ, nghiệp vụ CA TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- VKSND Khu vực 1-Cần Thơ;
- Phòng THA dân sự Thành phố;
- Cơ quan cảnh sát điều tra có thẩm quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Lưu HS (2).

Hồ Mỹ Xuân

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

.....

Hồ Mỹ Xuân

